

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /2013/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức khoán chi phí bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 6852
	Ngày: 19/8

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10/10/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 215/2012/TT-BTC ngày 10/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 25/7/2012 của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định mức thu phí, tỷ lệ điều tiết phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản; mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 227/TTr-STC ngày 15 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức khoán chi phí bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản - Sở Tư pháp và Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Mức khoán chi phí:

- a. Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản: 5.400.000 đồng/01 cuộc;
- b. Đối với Hội đồng bán đấu giá cấp huyện: 6.200.000 đồng/01 cuộc.

Mức khoán trên đây là mức chi phí tối đa cho một cuộc đấu giá (bao gồm cả trường hợp bán đấu giá tài sản thành và trường hợp bán đấu giá tài sản không

thành), nhưng chưa bao gồm các khoản chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo quản tài sản từ khi có quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền cho đến khi hoàn thành việc bán đấu giá, bàn giao tài sản cho người mua tài sản.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện được sử dụng từ số tiền thu được do bán đấu giá tài sản, bao gồm:

- a. Phí đấu giá thu của người tham gia đấu giá;
- b. Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá mà người đó rút lại giá đã trả, từ chối mua tài sản sau khi đã công bố người mua được tài sản hoặc vi phạm quy chế bán đấu giá;
- c. Trích từ tiền bán đấu giá tài sản trong trường hợp các nguồn quy định tại điểm (a) và (b) khoản này không đảm bảo đủ chi phí.

3. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính.

Cuối năm ngân sách, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và Hội đồng bán đấu giá cấp huyện thực hiện quyết toán chi phí thực tế cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trong năm theo quy định hiện hành. Trường hợp số chi theo quyết toán thực tế nhỏ hơn so với chi phí khoán thì số chênh lệch xử lý như sau:

- a. Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản: Được xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
- b. Đối với Hội đồng bán đấu giá cấp huyện: Nộp ngân sách Nhà nước;
- c. Sở Tài chính có trách nhiệm quyết toán khoản chi phí thực tế trong năm của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản - Sở Tư pháp. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết toán khoản chi phí thực tế trong năm cho Hội đồng bán đấu giá cấp huyện theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Tư Pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Tu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (3b);
- Công báo tỉnh (2b);
- CVP, PCVPTH;
- Lưu: VT, CV NCTH, TH2 *lu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh